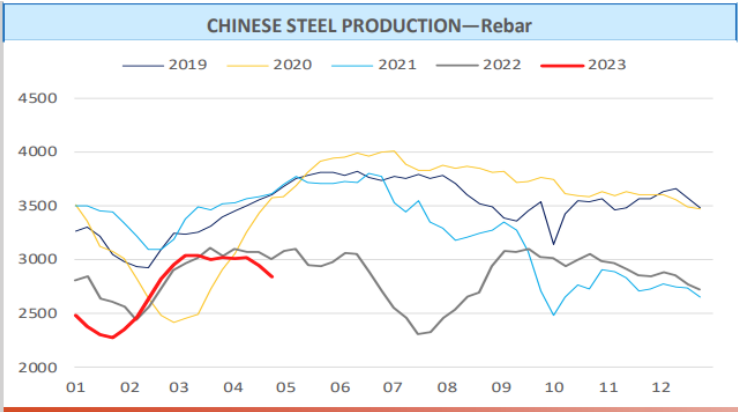




Điểm nhấn



Sản xuất thép suy yếu dần tại Trung Quốc, làm ảnh hưởng tới nhu cầu quặng sắt (Nguồn: Mmi Price)

- Dầu Brent (+3,9% DoD):** Giá dầu Brent phục hồi và tiếp tục dao động quanh mốc 75 USD/thùng. Kết thúc ngày 5/5/2023 đánh dấu 3 tuần liên tiếp giá dầu giảm. Tác động chủ yếu là do lãi suất tăng và lo ngại rằng cuộc khủng hoảng ngân hàng ở Mỹ sẽ làm đình trệ nền kinh tế và làm giảm nhu cầu nhiên liệu
- Đường (+3,1% DoD):** Giá đường tiếp tục đà tăng mạnh mẽ trong trung hạn sau phiên giao dịch ngày 5/5/2023. Các yếu tố tạo nên đà tăng vẫn không thay đổi, bao gồm sự bành trướng của El Nino khiến thời tiết khô hạn, gây ra tình trạng thiếu cung tại các thị trường trọng điểm như Brazil, Ấn Độ và châu Âu.
- Quặng sắt (-3,9% DoD):** Giá quặng sắt tiếp tục đà sụt giảm trầm trọng do nhu cầu tiêu thụ thép vẫn tiếp tục không như dự kiến tại thị trường Trung Quốc. Ngoài ra, Rio Tinto, một trong những nguồn cung quặng sắt lớn nhất, vừa ghi nhận tăng 15,4% trong sản lượng xuất khẩu ra thế giới.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Trend ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Dầu	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Hồi phục	BSR	D
				PVD	A
Quặng sắt	Suy yếu	Tài nguyên cơ bản	Hồi phục	HSR	C
				HPG	B
Đường	Tăng mạnh	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	SBT	A
				QNS	-
				SLS	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,136	▲ 1.8%	Hồi phục	▼ -0.0%	▲ 9.7%		BCOM index	103.0	▲ 1.3%	Suy yếu	▼ -3.8%	▼ -12.3%	
VNIndex	1,040	▼ -0.1%	Suy yếu	▼ -3.4%	▲ 4.3%		Baltic Dry Index	1,558	▲ 0.8%	Tăng mạnh	▲ 150.9%	▲ 17.8%	
Dollar Index	101.2	▼ -0.2%	Suy yếu	▼ -1.7%	▼ -8.7%		Baltic Dirty Index	1,072	▼ -0.5%	Suy yếu	▼ -13.5%	▼ -41.0%	
US 10Y	3.4	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -2.4%	▼ -18.2%								

GIÁ HÀNG HÓA													
NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	75.3	▲ 3.9%	Suy yếu	▼ -5.5%	▼ -22.3%		Bông	83.9	▲ 2.6%	Suy yếu	▼ -2.6%	▼ -2.1%	
Dầu WTI	71.3	▲ 3.9%	Suy yếu	▼ -3.3%	▼ -22.0%		Cao Su	136.0	▲ 0.4%	Suy yếu	▼ -2.3%	▲ 8.9%	
Khí tự nhiên	2.1	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -13.8%	▼ -68.9%		Đường	26.3	▲ 3.1%	Tăng mạnh	▲ 23.9%	▲ 40.6%	
Than	169.7	▼ -4.8%	Suy yếu	▼ -28.1%	▼ -51.4%		Gạo	17.9	▲ 0.6%	Hồi phục	▼ -0.6%	▲ 1.2%	
							Heo hơi	52.5	▲ 0.4%	Suy yếu	▲ 0.0%	▼ -4.1%	
							Lúa Mì	647.0	▲ 2.8%	Suy yếu	▼ -15.8%	▼ -25.4%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	99.5	▼ -3.9%	Suy yếu	▼ -21.3%	▲ 11.8%		Urea	357.5	▲ 2.1%	Giảm mạnh	▼ -13.3%	▼ -42.1%	
Thép	3,552	▼ -1.1%	Giảm mạnh	▼ -10.8%	▼ -0.8%		Nhôm	2,323	▲ 1.0%	Suy yếu	▼ -9.6%	▼ -1.4%	
Thép HRC	950	▲ 0.0%	Suy yếu	▲ 19.2%	▲ 40.1%								
Vàng	2,017	▼ -1.7%	Tăng mạnh	▲ 8.1%	▲ 20.0%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của BSR (theo ngày)

- Cổ phiếu

CTCP Lọc – Hóa dầu Bình Sơn – Hose
- Xu hướng kỹ thuật

BSR vận động trong biên tích lũy trung hạn kéo dài 4 tháng vừa qua, vận động giá chứng lại quanh nền hỗ trợ giá 15.5, mặc cho biến động giá dầu có phần tiêu cực.

Tín hiệu ngắn hạn: giá cắt lên đường tín hiệu ngắn hạn ma10, ma20, kèm thanh khoản gia tăng.

Trong nhịp điều chỉnh 2 tuần trở lại, BSR ghi nhận thanh khoản bán yếu, đánh giá chuỗi phiên điều chỉnh lành mạnh trong hộp tích lũy. Nền giá 15.5 là vùng cân bằng cung/cầu đáng tin cậy.
- Khuyến nghị

- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 16.3
 - Điểm quản trị rủi ro: 15.5
 - Mục tiêu ngắn hạn: 17.5; Upside ~8%.

Chỉ báo MACD cho tín hiệu đảo chiều, xác nhận hình thành vùng đáy ngắn hạn thành công. Chiến lược mua: NĐT tham gia mua giá mua khi điều chỉnh về ma10 (giá 16.3).
- Thời gian giao dịch kỳ vọng

1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đã tăng
D	B	D
Hành động		
Điểm mua	16.3	
Mục tiêu	17.5	
Cắt lỗ	15.5	
Reward/Risk	1.50	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Phân kỳ dương	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Phân kỳ dương	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	15.5	
Hỗ trợ (2)	14.5	
Kháng cự (1)	17.5	
Kháng cự (2)	19.5	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Thăm dò và khai thác dầu khí(**); Chế biến và trung chuyển dầu khí (***) Phân phối xăng dầu (***) Đường mía (*)	Vận tải (*); Vận tải biển (*); Hàng không (*); Nhựa đường và dầu nhớt (**); Lốp xe (*); Dệt may (*)
Khí tự nhiên	Phân phối khí đốt thiên nhiên (***)	Nhiệt điện khí (***) Phân bón (**)
Than	Khai thác than (***)	Nhiệt điện than (***) Sản xuất và chế biến thép (**) Phân bón (**)
Vàng	Hàng tiêu dùng và trang trí (**)	-
Thép	Sản xuất và chế biến thép (***)	Xây dựng hạ tầng (***) Xây dựng dân dụng (***)
Quặng sắt	-	Sản xuất và chế biến thép (**)
Cao su	Trồng cây và bán buôn Cao su (***)	Lốp xe (**)
Gạo	Lương thực (**)	Chăn nuôi(*)
Đường	Đường mía (***)	-
Cà phê	Sản xuất cà phê (***)	-
Bông	Sản xuất sợi (***)	Dệt may (**)
Lúa mì	-	Chăn nuôi (**); Bìa (***)
Heo hơi	Chăn nuôi (***)	-
Cá tra	Khai thác, nuôi trồng thủy sản (***)	-
Tôm	Khai thác, nuôi trồng thủy sản (***)	-
Urea	Phân bón (***)	Lương thực (*)
Nhôm	Sản xuất Kim Loại (**)	Xây dựng dân dụng (*)
Photpho vàng	Sản xuất và sản phẩm hóa chất (***)	Phân bón (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành